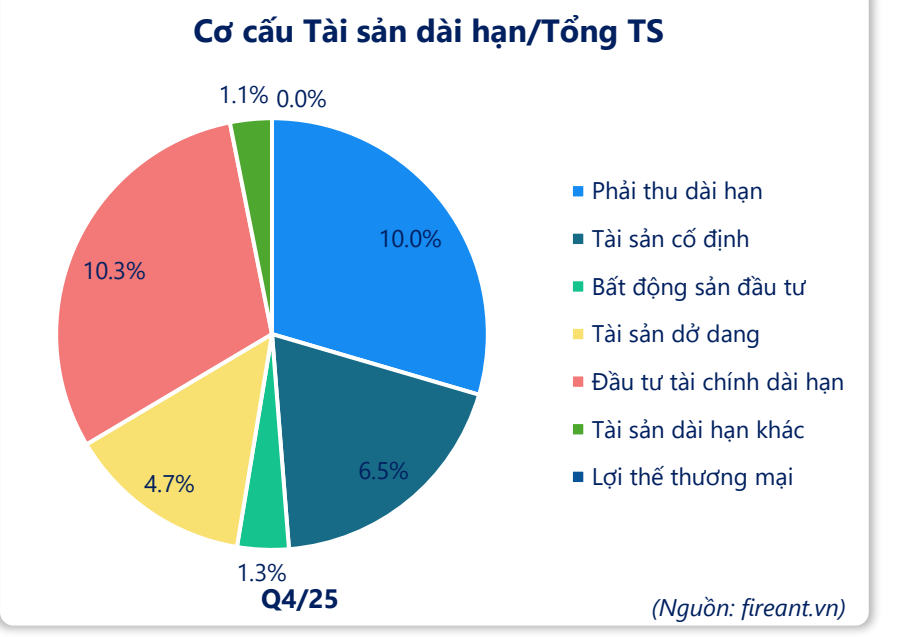
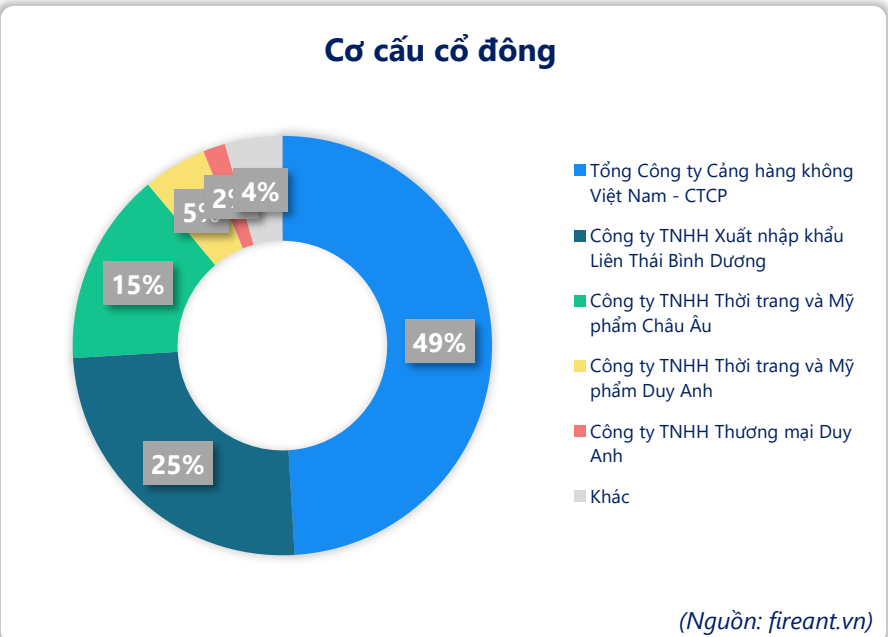
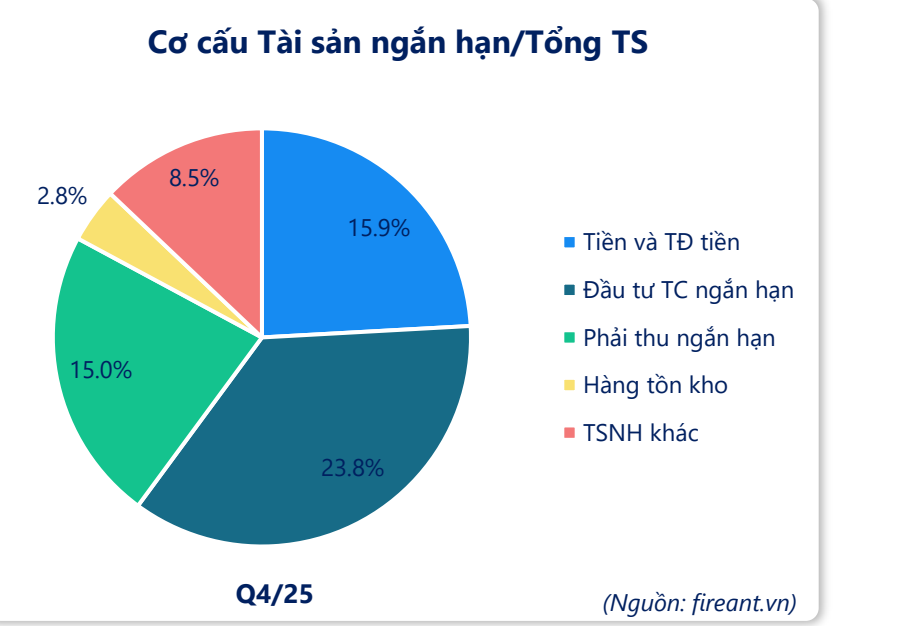
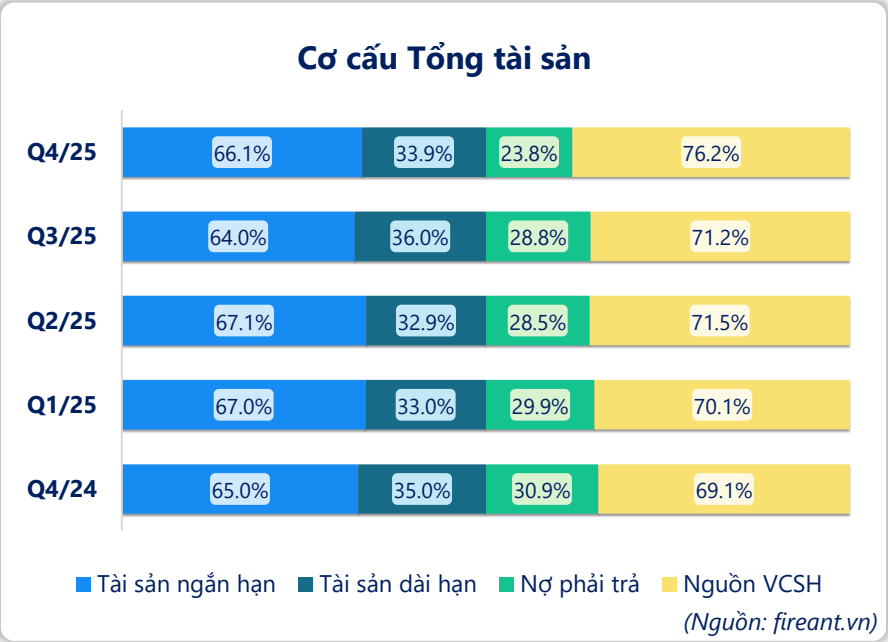
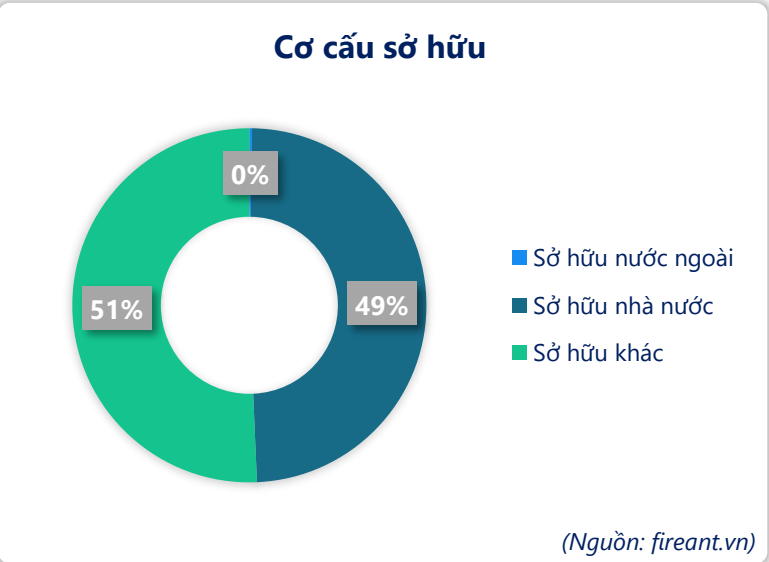
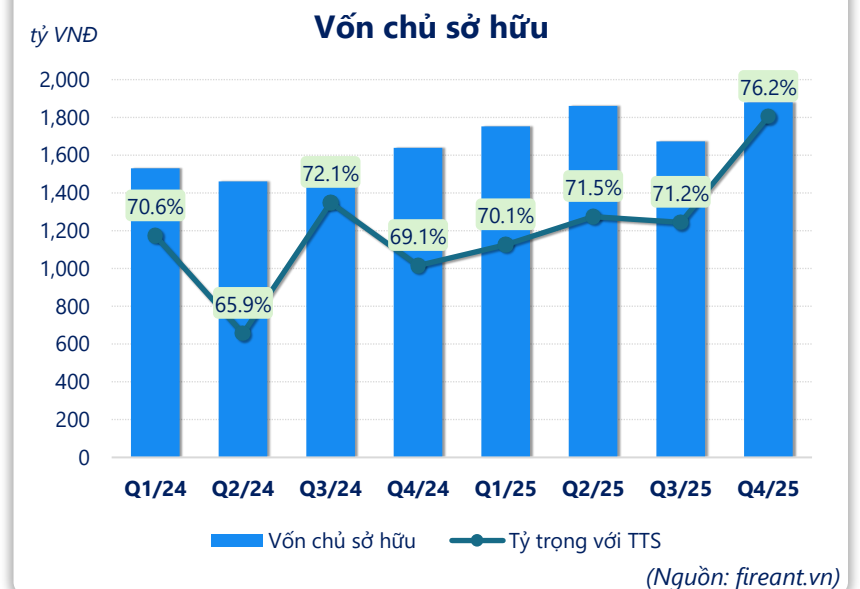
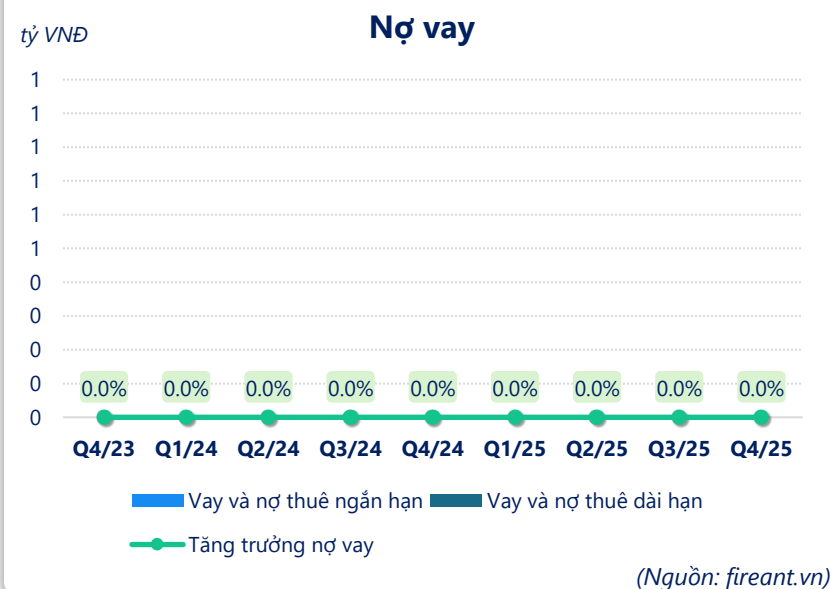
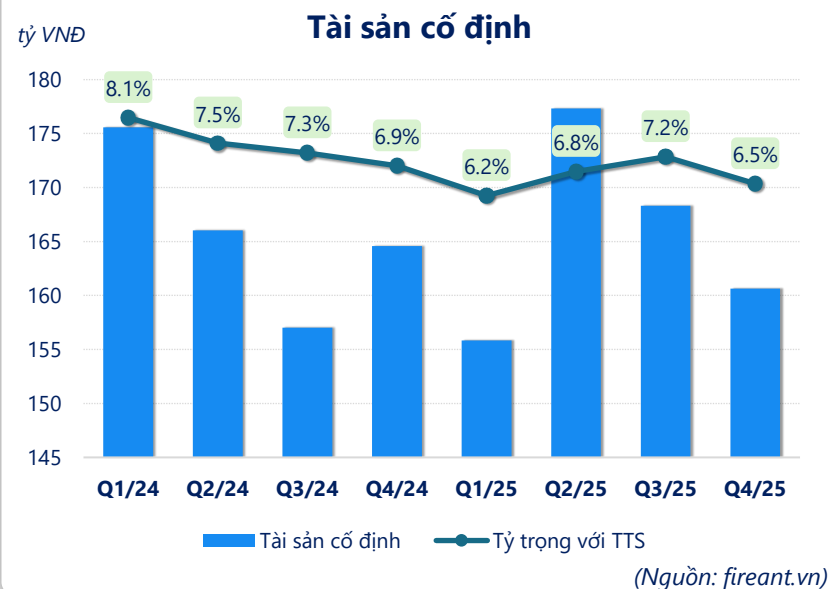
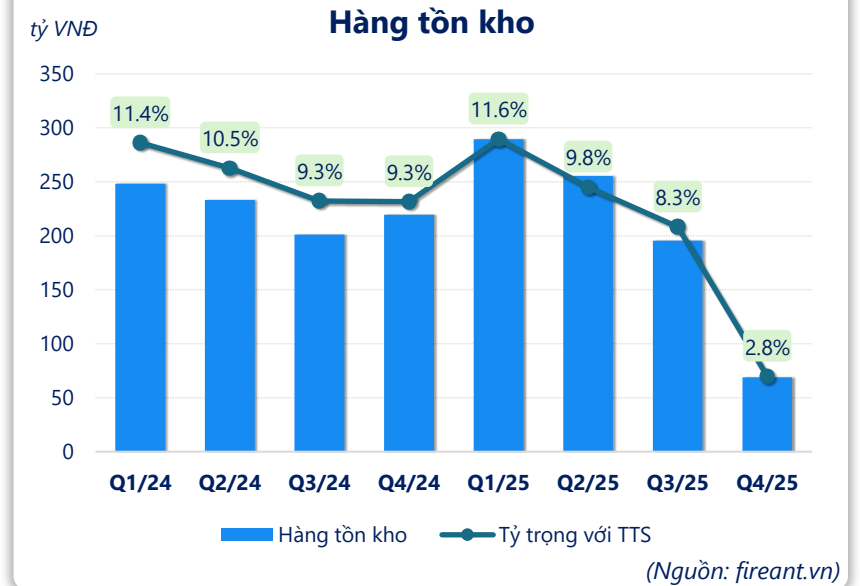
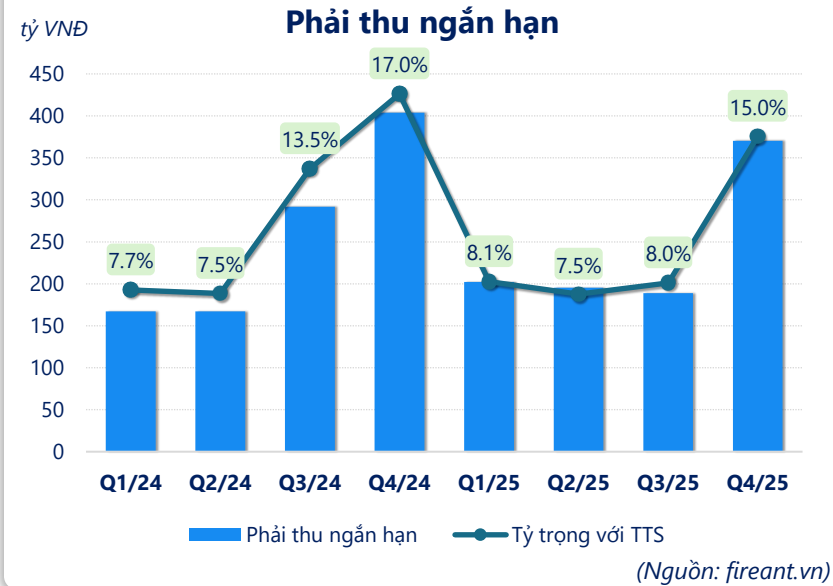
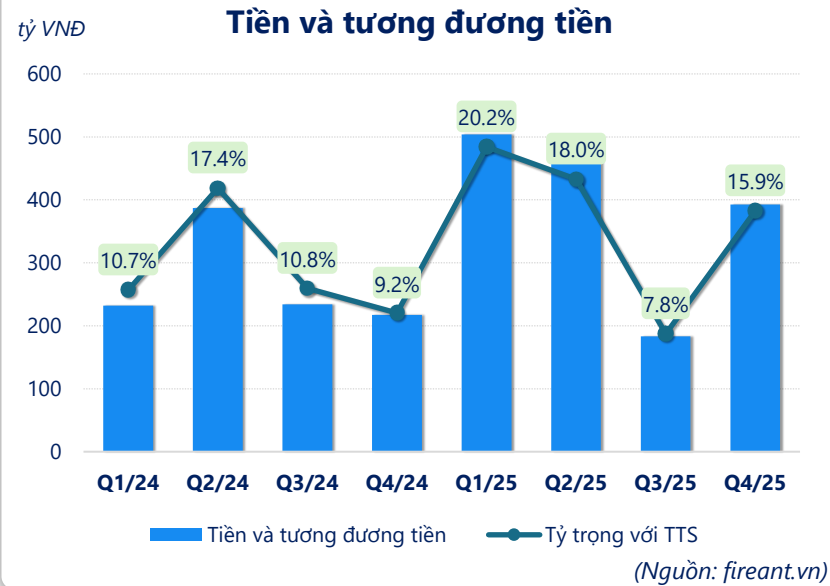
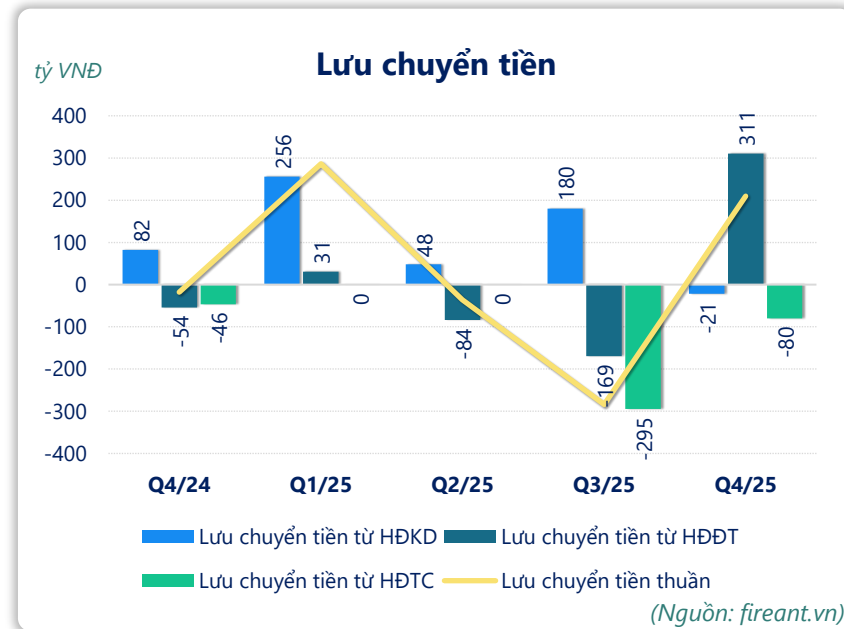
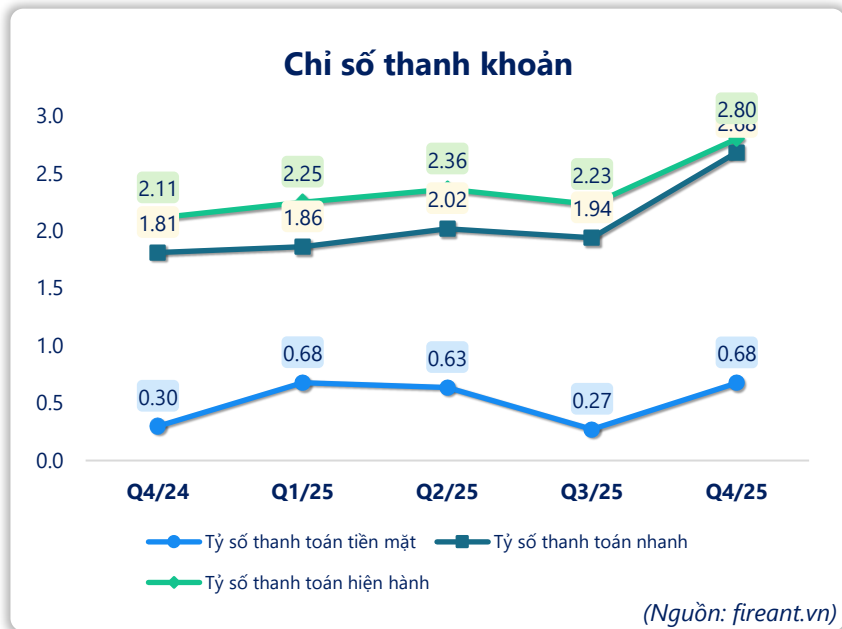
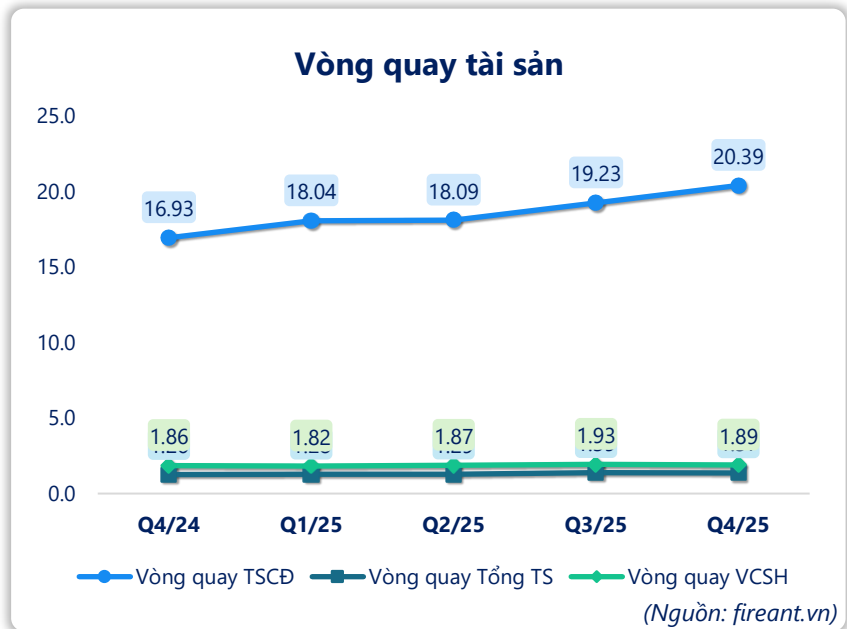
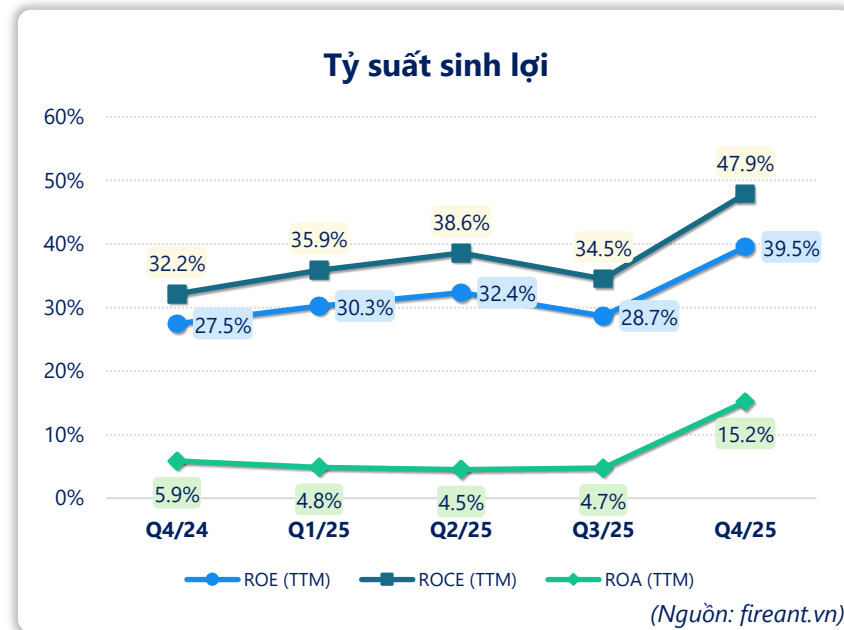
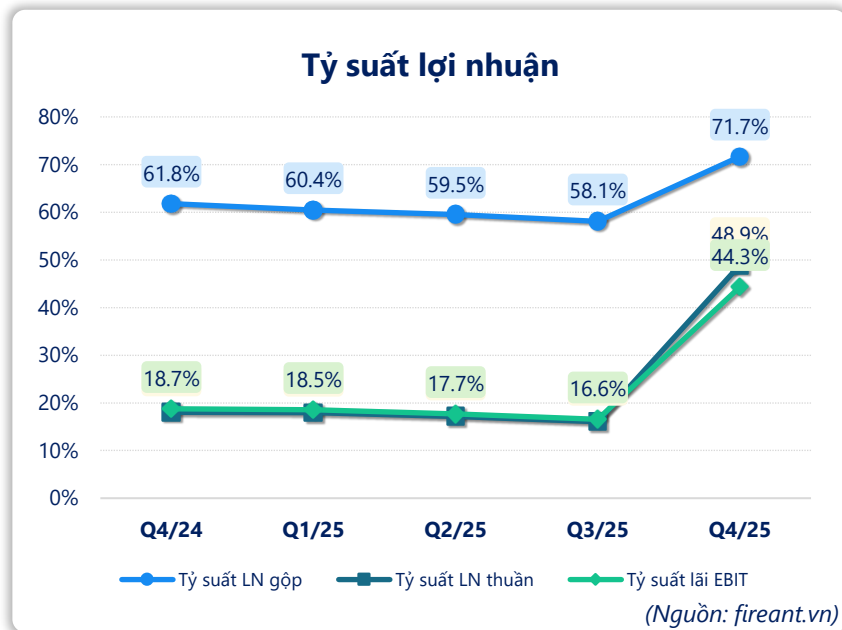
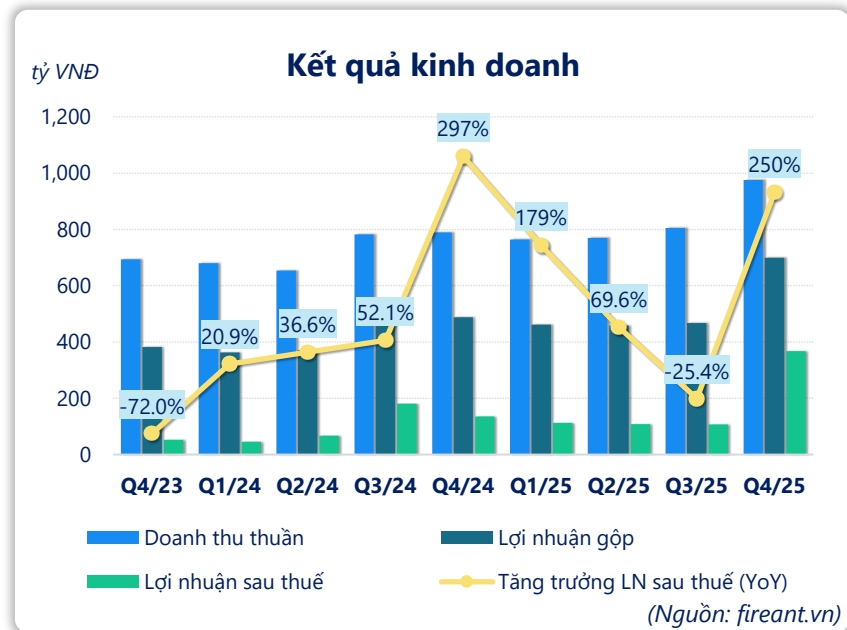


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		31,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		48,422
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		29,596
SL cổ phiếu LH		133,451,910
KLGD BQ 20 phiên (CP)		5,360
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		4,204
P/E		6.0
EPS		5,212

	YTD	1T	3T	6T
SAS	-7.1%	-0.9%	-12.2%	-23.4%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	2,464	2,370	4.0%
Tài sản ngắn hạn	1,628	1,539	5.8%
Tiền và tương đương tiền	393	217	80.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	586	537	9.0%
Phải thu ngắn hạn	370	404	-8.3%
Hàng tồn kho	68.9	220	-68.6%
Tài sản ngắn hạn khác	210	161	30.4%
Tài sản dài hạn	836	830	0.7%
Phải thu dài hạn	247	245	0.8%
Tài sản cố định	161	165	-2.4%
Bất động sản đầu tư	32.2	32.2	0.0%
Tài sản dở dang	116	108	7.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	254	255	-0.1%
Tài sản dài hạn khác	26.2	26.2	0.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	585	730	-19.8%
Nợ ngắn hạn	581	728	-20.1%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	161	392	-59.0%
Nợ dài hạn	3.94	2.16	82.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,879	1,640	14.6%
Vốn chủ sở hữu	1,879	1,640	14.6%
Vốn điều lệ	1,335	1,335	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	789	764	770	805	976
Giá vốn hàng bán	301	302	312	337	276
Lợi nhuận gộp	488	462	458	467	700
Doanh thu HĐTC	66.3	17.1	22.5	18.6	140
Chi phí TC	18.1	5.29	3.07	6.37	1.23
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	246	253	265	272	227
Chi phí QLDN	148	83.7	79.8	78.7	133
LN thuần từ HĐKD	142	137	132	129	478
Lợi nhuận khác	5.63	4.39	3.93	4.04	-45.0
LN trước thuế	148	142	136	133	433
Lợi nhuận sau thuế	136	113	108	107	367
LNST của CĐ cty mẹ	136	113	108	107	367

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	82.4	256	48.0	180	-21.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-54.1	30.7	-84.0	-169	311
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-46.4	-0.15	-0.09	-295	-80.0
Tiền đầu kỳ	234	217	504	470	183
Lưu chuyển tiền thuần	-18.1	286	-36.0	-284	209
Ảnh hưởng tỷ giá	1.64	0.42	1.74	-2.44	0.22
Tiền cuối kỳ	217	504	470	183	393

(Nguồn: fireant.vn)